| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHƯỚC**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 19 - 8 - 2024.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Lê Thanh Toàn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông **Võ Văn Bằng**.

- Bà **Võ Thị Kim Loan**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Đông** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Tiến** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXHS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với:

**1.** *Bị cáo*: **Cao Văn H**, sinh ngày 01/01/1981 tại tỉnh Trà Vinh; Trú tại: ấp A, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh; căn cước công dân số: 084081010252, cấp ngày 25/5/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn D1, sinh năm 1940 và bà Trần Thị T, sinh năm 1944; anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là chị Huỳnh Thị L1, sinh năm 1978, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phước cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**2.** *Bị cáo*: **Ngô Minh P**, sinh ngày 09/12/1992, tại tỉnh Long An; Trú tại: Ấp K, xã B, huyện L, tỉnh Long An; căn cước công dân số: 080092003537, cấp ngày 23/05/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H1 và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình, bị cáo có vợ là chị Phạm Thị Tài L2, sinh năm 1996, bị cáo chưa có con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

**3.** *Bị cáo*: **Dương Thanh D**, sinh ngày 22/10/1986, tại tỉnh Long An; Trú tại: ấp 2, xã N, huyện T, tỉnh Long An; căn cước công dân số: 080086011829, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Công X (đã chết) và bà Võ Thị L3, sinh năm 1962; anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: 02 lần:

Ngày 22/08/2011, bị cáo bị TAND huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" theo bản án hình sự sơ thẩm số 21/2011/HS-ST. Trong thời gian chưa xóa án tích do chưa chấp hành xong án phí HSST 200.000 đồng và số tiền phạt bổ sung 15.000.000 đồng thì đến ngày 26/06/2013, bị cáo bị TAND huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tuyên phạt 03 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" theo bản án hình sự sơ thẩm số 35/2013/HS-ST. Tổng hợp 02 bản án trên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 04 tháng 20 ngày. Cũng trong thời gian chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong án phí HSST 200.000 đồng và số tiền phạt bổ sung 7.000.000 đồng thì đến ngày 15/3/2024 bị cáo lại phạm tội mới. Do vậy, hành vi phạm tội lần này của bị cáo Dương Thanh D thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Long An. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* **Trần Ngọc A**, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Đặng Trí D2**, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Trú tại: Khu phố T, thị trấn C, huyện C, Long An.

2. **Phạm Thị Tài L2**, sinh năm 1996 (có mặt).

Trú tại: ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/3/2024, Ngô Minh P (Tên thường gọi là C), uống cà phê cùng với Cao Văn H. Sau khi uống cà phê xong H rủ P đi tìm tài sản lấy trộm, P đồng ý. P nhớ địa điểm nhà yến ở huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên rủ H trộm tổ yến, P kêu H đúng 15 giờ cùng ngày qua rước P, H đồng ý. Đồng thời, trước khi đi P còn gọi điện thoại rủ thêm Dương Thanh D đi cùng, P kêu D mang theo đèn pin và gặp nhau ở bến đò sông Vàm Thủ thuộc xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, D đồng ý.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 84E1-420.62 qua nhà rước P, P mang theo 01 cây xà beng dài khoảng 50 cm, đèn pin đội đầu, màu đen và túi vải dùng để đựng tổ yến, P điều khiển xe mô tô trên chở H ngồi cầm các vật dụng trên đi từ nhà của P ra bến đò sông Vàm Thủ gặp D điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 62K9-2276 đang đứng đợi. Sau đó, P chở H, D đi một mình qua bến đò sông Vàm Thủ. Trên đường đi P ghé cửa hàng tạp hóa (Không rõ tên, địa chỉ cụ thể) mua 01 con dao nhíp, dài khoảng 10 cm bằng kim loại mang theo. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, cả 03 chạy đến nhà yến do anh Trần Ngọc A, sinh năm 1977, tại ấp Hoà Thuận, xã Thạnh Hoà, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang làm chủ thì P, D dừng lại đậu xe cặp đường.

D quan sát thấy xung quanh nhà yến có lắp đặt nhiều camera nên D kêu P đến trụ điện cắt dây cáp mạng, D lấy con dao Thái Lan, dài khoảng 20 cm, cán màu đen, trong cốp xe của D đưa cho P, P mang dao đến cắt dây cáp mạng ở trụ điện cuối đường rồi đưa con dao lại cho D. Sau đó, P và D lấy áo khoác đen mặc vào trùm kín đầu, H cầm cây xà beng, D cầm túi vải cùng P đi qua cầu sắt rồi chui vào lưới hàng rào kẽm, đi vòng ra phía sau nhà yến rồi qua bên phải đi lại cửa chính. D và P sử dụng xà beng cạy ổ khóa vào bên trong nhà yến, khi vào P kêu H đứng cảnh giới, có gì báo lại cho P, còn P và D trực tiếp vào bên trong cạy tổ yến.

Do cây cạy tổ yến của nhà yến rất yếu nên P lấy con dao nhíp trên gắn vào cây này sử dụng làm công cụ cạy, P đội đèn pin lên đầu để rọi sáng còn D cầm túi vải để "hứng" tổ yến rơi xuống, nếu tổ yến P cạy rơi ra bên ngoài thì D nhặt bỏ vào túi. P và D cạy ở tầng 01 nhà yến lấy được khoảng hơn 60 (Sáu mươi) tổ yến thô rồi tiếp tục di chuyển lên tầng 02 nhà yến cạy khoảng 50 (Năm mươi) tổ yến thô rồi quay xuống đưa H cầm túi vải đựng tổ yến, cây dao nhíp P vứt bỏ phía trước cửa nhà yến rồi cả 03 ra xe về.

Trên đường về, P lấy cây xà beng vứt bỏ trên đường (Không xác định được vị trí cụ thể), D nói với P tổ yến bán được bao nhiêu thì chia lại rồi D chạy về nhà còn P chở H về lại nhà của P. Khi về đến nhà, P mang số tổ yến lên cân được 950 gam (Chín trăm năm mươi gam) mang cất giấu bên trong nhà của P, H điều khiển xe 84E1-420.62 về phòng trọ nghỉ ngơi.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, P lên mạng tìm được cơ sở thu mua tổ yến "Đông Nam" ở Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, P gọi điện kêu H 09 giờ ngày 16/3/2024 qua chở P mang tổ yến đi bán, H đồng ý.

Sau đó, H điều khiển xe 84E1-420.62 qua rước P, P ngồi phía sau chỉ đường đi đến cơ sở thu mua yến trên. Sau khi xem tổ yến, cở sở thu mua với giá 11.500.000 đồng/kg tổ yến thô, số tổ yến mang lên cân bán là 950 gam quy ra thành tiền là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) P nhận tiền rồi cả 02 về nhà. Số tiền bán tổ yến P chia đều, đưa H và D mỗi người 3.500.000 đồng, còn lại P giữ 3.500.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại thông báo giá tài sản số 240/TB-PTCKH ngày 01/4/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xác định giá bán ra của tổ yến thô trên địa bàn huyện Tân Phước vào ngày 15/3/2024 là 15.000.000 đồng/kg. Như vậy, giá trị tổ yến mà H, P và D đã trộm cắp là 14.250.000 đồng.

**Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 84E1-420.62, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen, số máy: JA36E0726259, số khung: RLHJA3655KY000165, đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định xe mô tô trên do bị cáo Cao Văn H đứng tên sở hữu.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số Imei: 357297/12/647325/6, đã qua sử dung. Qua điều tra, xác định đây là tài sản cá nhân của bị cáo Cao Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại H xong.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định điện thoại di dộng là của bị cáo Cao Văn H.

- 01 (một) nón bảo hiểm, màu xám, dán tem hiệu "Nón thời trang- Quatest-No.25.08-00" và 02 chiếc dép bằng da, màu đen, mỗi chiếc trên quai có chữ "GIVENCHY", trên mặt dép có chữ “Giày dép Hồng Thanh”, đều đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định nón bảo hiểm và đôi dép là của bị cáo Cao Văn H.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh có gắn biển số 62K9-2276, nhãn hiệu Wave, màu đen, số máy: HC12E3365821, số khung: RLHHC120XBY565695. Qua điều tra, xác định: Biển số 62K9-2276 là do anh Đặng Trí D2, sinh năm 1982, ĐKTT: Khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An làm nghề mua bán xe đứng tên sở hữu. Còn xe mô tô trên do Dương Thanh D mua lại xe cũ và không có làm giấy tờ, sau khi thực hiện hành vi D đã tháo bỏ biển số 62K9-2276 gắn lại biển số 29V4-1395 để sử dụng và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh là tài sản cá nhân của bị cáo D. Hiện tại xe, điện thoại di dộng này đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tạm giữ để phục vụ điều tra.

- Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng do chị Phạm Thị Tài L2, sinh năm 1996, ĐKTT: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Long An là vợ bị can P giao nộp để bồi thường thiệt hại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Trần Ngọc A xong.

Đối với con dao nhíp bằng kim loại. Sau khi cạy xong tổ yến P đã vứt bỏ trước cửa nhà yến, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được. Còn đối với đèn pin, dao Thái Lan, cây xà beng, bị cáo Ngô Minh P và Dương Thanh D khai đã vứt bỏ và làm mất sau khi thực hiện hành vi phạm tội, không xác định được vị trí, địa điểm cụ thể nên Cơ quan điều tra không tổ chức truy tìm được.

Riêng đối với điện thoại di dộng nhãn hiệu Vivo, màu xanh mà P khai đã sử dụng liên lạc khi thực hiện hành vi trộm cắp. Qua điều tra, xác định điện thoại này là tài sản cá nhân của chị Phạm Thị Tài L2 và chị L2 hoàn toàn không biết việc P sử dụng điện thoại này thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không tạm giữ điện thoại nêu trên là có căn cứ.

Viện kiểm sát nhân dân ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phước quản lý chờ xử lý gồm: xe mô tô biển số 84E – 420.62; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, nón bảo hiểm và đôi dép có đặc điểm như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Cao Văn H, Ngô Minh P và Dương Thanh D hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình.

**** Người bị hại anh Trần Ngọc A xin vắng mặt có lời khai:*** Khoảng 07 giờ ngày 17/03/2024 anh kiểm tra nhà yến của anh ở kinh 4, ấp Hoà Thuận, xã Thạnh Hoà, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện cửa nhà yến bị cạy phá, vào kiểm tra bên trong thì phát hiện các tổ yến ở tầng 01, tầng 02 bị lấy trộm. Anh tiến hành trích xuất camera xung quanh nhà yến của anh thì phát hiện mất vào 16 giờ 45 phút ngày 15/3/2024, phát hiện có 03 đối tượng nam thanh niên vào đến khu vực nhà yến và lúc sau thì đi vào nhà yến lấy trộm. Tổng giá trị tài sản bị trộm khoảng 15.000.000 đồng. Anh Trần Ngọc A yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện chỉ có gia đình bị cáo P bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì thêm.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

*1. Đặng Trí D2 vắng mặt có lời khai:* Anh là chủ Cửa hàng xe gắn máy Trí D2 có địa chỉ khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An, anh không nhớ rõ việc anh có đăng ký đứng tên sở hữu xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Wave, màu đen, biển số 62K9-2276, số máy: HC12E3365821, số khung: RLHHC120XBY565695 không? Vì anh làm nghề mua bán xe khoảng 20 năm, hiện tại anh không còn giữ xe trên, anh đã bán xe cho ai thì anh không nhớ rõ và ai đang sở hữu thì anh không biết.

*2. Phạm Thị Tài L2 có lời khai:* Vào khoảng giữa tháng 3/2024 chị có nhìn thấy H qua nhà chở chồng chị là P đi uống cà phê đến tối cùng ngày hai người cùng về, vì thường ngày H và P thường hay đi chung nên chị không hỏi P đi đâu, làm gì? Thời điểm H và P về trong tối cùng ngày thì chị đang ở trong phòng cho con ngủ. Đến khi P bị Cơ quan công an bắt thì chị mới biết là ngày hôm đó P đi trộm tổ yến. Việc P mượn điện thoại chị để liên lạc chị hoàn toàn không biết và cũng như không nhìn thấy việc P cất giấu tài sản trộm tại nhà chị. Số tiền 5.000.000 đồng là tiền của chị cho bị cáo P để bồi thường thiệt hại cho anh Trần Ngọc A. Chị không yêu cầu bị cáo P trả lại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKS-TP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Dương Thanh D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 và các bị cáo Cao Văn H, Ngô Minh P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

1. Bị cáo Cao Văn H: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38, 50, 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/4/2024.

2. Bị cáo Ngô Minh P: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Bị cáo Dương Thanh D: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17, 38, 50, 58 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án

- Xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung công quỹ gồm:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 84E1-420.62, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen, số máy: JA36E0726259, số khung: RLHJA3655KY000165, đã qua sử dụng do bị cáo Cao Văn H đứng tên sở hữu.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím của bị cáo H.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm, màu xám, dán tem hiệu "Nón thời trang- Quatest- No.25.08-00" và 02 chiếc dép bằng da, màu đen, mỗi chiếc trên quai có chữ "GIVENCHY", trên mặt dép có chữ "Giày dép Hồng Thanh" của bị cáo H.

- Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo Cao Văn H, Dương Thanh D đồng ý bồi thường mỗi người 5.000.000 đồng cho bị hại Trần Ngọc A.

- Các bị cáo thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo Cao Văn H, Dương Thanh D đồng ý bồi thường mỗi bị cáo bồi thường 5.000.000 đồng cho bị hại Trần Ngọc A.

- Bị hại vắng mặt tại phiên toà, nhưng có ý kiến đã nhận số tiền 5.000.000 đồng bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo P. Anh yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh số tiền còn lại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Tài L2 tự nguyện cho tiền không có yêu cầu gì, nên đề nghị không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Trí D2 vắng mặt tại phiên toà, nên không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại là anh Trần Ngọc A; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Trí D2 vắng mặt. Xét việc các đương sự vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Cao Văn H, Ngô Minh P, Dương Thanh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 15/3/2024 tại nhà nuôi yến thuộc ấp Hoà Thuận, xã Thạnh Hoà, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang do anh Trần Ngọc An làm chủ. Các bị cáo Cao Văn H, Ngô Minh P và Dương Thanh D đã có hành vi đột nhập vào nhà nuôi yến và trộm cắp 950 gam tổ yến thô có giá trị thành tiền là 14.250.000 đồng, đem bán thu lợi bất chính 10.500.000 đồng. Hành vi trộm của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3.2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Cao Văn H, Ngô Minh P đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...*

- Bị cáo Dương Thanh D đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quy định: "*…2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...*

*g) Tái phạm nguy hiểm*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài và phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động, nhưng thích hưởng thụ, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo Dũng đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích, nay thực hiện hành vi phạm tội, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Về đồng phạm:

Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Cao Văn H với vai trò khởi xướng rủ rê bị cáo Ngô Minh P và trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Ngô Minh P với vai trò rủ rê bị cáo Dương Thanh D tham gia và trực tiếp thực hiện tích cực nhất. Bị cáo Dương Thanh D thực hiện với vai trò giúp sức, thực hiện tội phạm.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

[6.1]. Tình tiết tăng nặng: Các bị can Cao Văn H, Ngô Minh P và Dương Thanh D đều không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2]. Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H, P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Chị L2 vợ của bị cáo P tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Dương Thanh D có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6.3]. Về nhân thân: Các bị cáo Cao Văn H, Ngô Minh P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo Dương Thanh D không có tiền sự, nhưng có 02 tiền án và thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Với tình các tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo. Căn cứ vào hành vi, vai trò đồng phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử quyết định xử mức phạt bị cáo D cao hơn bị cáo H, bị cáo H cao hơn bị cáo P. Đồng thời, cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tại nơi giam giữ mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số Imei: 357297/12/647325/6, đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định đây là tài sản cá nhân của bị can Cao Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại H xong, đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh có gắn biển số 62K9-2276, nhãn hiệu Wave, màu đen, số máy: HC12E3365821, số khung: RLHHC120XBY565695. Qua điều tra, xác định: Biển số 62K9-2276 là do anh Đặng Trí D2, sinh năm 1982, ĐKTT: Khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An làm nghề mua bán xe đứng tên sở hữu. Còn xe mô tô trên do Dương Thanh D mua lại xe cũ và không có làm giấy tờ, sau khi thực hiện hành vi D đã tháo bỏ biển số 62K9-2276 gắn lại biển số 29V4-1395 để sử dụng và điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh là tài sản cá nhân của bị cáo D. Hiện tại xe, điện thoại di dộng này đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tạm giữ để phục vụ điều tra, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Tiền Việt Nam: 5.000.000 đồng do chị Phạm Thị Tài L2, là vợ bị cáo P giao nộp để bồi thường thiệt hại. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại Trần Ngọc A xong, đúng quy định pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 84E1-420.62, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen, số máy: JA36E0726259, số khung: RLHJA3655KY000165, đã qua sử dụng do bị cáo Cao Văn H đứng tên sở hữu ; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím của bị cáo H. Đây là phương tiện để các bị cáo dùng để liên hệ với nhau để thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Các tài sản khác thu giữ là tài sản tiêu dùng cá nhân của bị cáo H, bị cáo H không nhận lại và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy, gồm:

+ 01 (một) nón bảo hiểm, màu xám, dán tem hiệu "Nón thời trang- Quatest-No.25.08-00" và 02 chiếc dép bằng da, màu đen, mỗi chiếc trên quai có chữ "GIVENCHY", trên mặt dép có chữ "Giày dép Hồng Thanh" của bị cáo H.

[09]. Đối với cơ sở thu mua tổ yến "Đông Nam" ở Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh được thông tin, địa chỉ cụ thể của cơ sở này. Do vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Đối với chị Phạm Thị Tài L2, không biết việc Ngô Minh P mang 950 gam tổ yến về nhà cất giấu cũng như không biết P sử dụng điện thoại di dộng nhãn hiệu Vivo, màu xanh là tài sản cá nhân của chị liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[10] Trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng. Bị cáo P đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Còn lại 10.000.000 đồng bị cáo H, D đồng ý bồi thường mỗi bị cáo 5.000.000 đồng. Yêu cầu của bị hại là có cơ sở và bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp tội danh, điều luật áp dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Cao Văn H, Ngô Minh P và Dương Thanh D** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

**1. Về hình phạt:**

**1.1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 32, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt**: Bị cáo Cao Văn H 01 năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 01/4/2024.

**1.2.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 32, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt**: Bị cáo **Ngô Minh P** 01 năm 03 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**1.3.** Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự;

**Xử phạt**: Bị cáo Dương Thanh D 02 năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2. Trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điều 375, 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Cao Văn H bồi thường cho anh Trần Ngọc A số tiền 5.000.000 đồng

- Buộc bị cáo Dương Thanh D bồi thường cho anh Trần Ngọc A số tiền 5.000.000 đồng

Thực hiện nghĩa vụ trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thực hiện thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo khoản 2 Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

**3. Về vật chứng của vụ án:** Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước gồm:

+ 01 (một) xe mô tô 02 bánh biển số 84E1-420.62, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen, số máy: JA36E0726259, số khung: RLHJA3655KY000165, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím đã qua sử dụng và được niêm phong theo quy định;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 (một) nón bảo hiểm, màu xám, dán tem hiệu "Nón thời trang- Quatest-No.25.08-00" và 02 chiếc dép bằng da, màu đen, mỗi chiếc trên quai có chữ "GIVENCHY", trên mặt dép có chữ “Giày dép Hồng Thanh” đã qua sử dụng và được niêm phong theo quy định;

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện xử lý vật chứng khi án có hiệu lực pháp luật.

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Cao Văn H, Ngô Minh P và Dương Thanh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Cao Văn H, Dương Thanh D mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:**

Các bị cáo Cao Văn H, Ngô Minh P và Dương Thanh D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Tài L2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Trần Ngọc A; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Trí D2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Phòng KTNV&THA Toà án nhân dân tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Toàn**